

HOÀNG PHỦ NGỌC TƯỜNG: NGƯỜI ĐI HÁI PHÙ DUNG!

“Đời tôi để lịch sử xử. Sự bắt bớ và xử tội tất cả các phần tử đối lập quốc gia sẽ là một tội nặng, sẽ làm mất nước trong tay cộng sản...”



Thoắt mà đã hơn 30 năm, kể từ ngày văn hào Nhất Linh, người đã dùng thuốc độc hủy mình “để cảnh cáo những người chà đạp lên mọi thứ tự do”. Đất nước đã thực sự lọt vào tay cộng sản 12 năm sau di chúc lịch sử của văn hào Nhất Linh được công bố

Nhà văn Nhật Tiên, giải thưởng văn chương toàn quốc với truyện dài “Thềm Hoang”, cách đây hơn 30 năm, đã đại diện một nhóm nhà văn độc lập, đọc trước linh cữu Nhất Linh khi hạ huyệt những lời vĩnh biệt:

“Kính thưa anh hồn văn hào Nhất Linh,

Thật vô cùng đau đớn và xót xa cho chúng tôi khi chúng tôi nhận được tin văn hào đã quyết tâm từ bỏ hoàn cảnh sống nhỏ nhen và tăm tối này để đi về chốn thanh cao.

Đại diện cho một nhóm nhà văn độc lập, không phụ thuộc một màu sắc chính trị, không gia nhập một đảng phái, hôm nay trước anh hồn của văn hào, chúng tôi xin được bày tỏ lòng tiếc xót của chúng tôi.

Trọn một đời gian khổ, không ngại khó khăn, không màng danh vọng, văn hào đã tận tụy hy sinh, từ bỏ mọi quyền lợi riêng để tranh đấu cho lý tưởng tự do, cho cuộc sống hạnh phúc của dân tộc.

Văn hào đã hoàn thành sứ mạng của người cầm bút.

Văn hào đã nêu cao sĩ khí bất khuất của truyền thống những nhà văn chân chính.

Cái chết của văn hào sẽ mãi mãi là ngọn đuốc soi sáng con đường tăm tối của chúng tôi đang đi, là niềm khích lệ lớn lao cho những khó nhọc mà chúng tôi sẽ gặp gỡ, là một tấm gương sáng láng mà mãi mãi những kẻ cầm bút đi sau như chúng tôi phải soi vào để suy gẫm.

Chúng tôi xin nguyện trước anh hồn của văn hào là chúng tôi sẽ nhất quyết theo đuổi con đường cao đẹp mà văn hào đã vạch ra.

Đó là sự hoàn thành sứ mạng cao quý của các nhà văn.

Đó là sự chống đối mãi mãi bạo quyền và bạo lực.

Đó là sự đòi hỏi đến kỳ cùng quyền tự do được sống làm người của toàn thể dân tộc, như ý muốn của văn hào trước khi nhắm mắt.

Ôi! Nói làm sao cho xiết nỗi lòng thông thiết của chúng tôi trong những giờ phút đau đớn này.

Chúng tôi chỉ xin cầu nguyện cho anh hồn của văn hào sớm tiêu diêu miền Cực Lạc, cũng như xin văn hào linh thiêng chứng nhận những lời nói chân thành của chúng tôi trong giây phút vĩnh biệt này”.

Tôi tin, cũng như nhiều người khác tin, những lời vĩnh biệt rất văn hoa và đầy xúc động của nhà văn Nhật Tiến khi ông đọc trước linh cữu của văn hào Nhật Linh – con người mang tên hai chữ Nhật Linh trong suốt cuộc đời đã không làm điều gì vô ích, kể cả điều thông thường con người không có quyền làm là sự chết – nói theo cách nói của luật sư Dương Kiên.

Sau năm 1975, nhà văn Nhật Tiến đã ở lại Việt Nam, đã biết thế nào là cộng sản, và sau đó đã vượt biển để biết thế nào là cái tâm trạng:

*Ta thương ta kiếp thuyền nhân
Một lần vượt biển muôn phần đớn đau!*

Có điều tôi không hiểu, tôi cũng nghĩ rằng nhiều người khác không hiểu, về những việc làm của nhà văn Nhật Tiến trong vài ba năm trở lại đây. Ông tuyên bố rùm beng trên báo chí trước khi trở về Việt Nam “để tìm chất liệu sáng tác”. Ông đã mang sách “Trăm hoa vẫn nở trên quê hương” về Việt Nam. Sau đó, trở ra hải ngoại chỉ thấy ông im hơi, lặng tiếng. Có điều gì sai chạy chăng? Nhà văn vẫn theo đuổi những điều đã hứa trước linh cữu của văn hào Nhật Linh là “hoàn thành sứ mạng cao quý của các nhà văn... Chống đối mãi mãi bạo quyền và bạo lực” với tư cách một nhà văn độc lập hay giờ đây ông đã “phụ thuộc một màu sắc chính trị”?

*

Hoàng Phủ Ngọc Tường, là người đã cùng Hoàng Phủ Ngọc Phan, Nguyễn Đắc Xuân là “những người đã làm vỡ mộng bao cô gái Huế sau Tết Mậu Thân” – nói theo cách nói của nhà thơ Cao My Nhân.

Trong tạp ghi “Không Chung Một Bầu Trời”, nhà thơ Cao My Nhân viết về buổi lễ kỷ niệm 20 năm Tết Mậu Thân được tổ chức vào mùa Xuân 1988 tại Nhà Văn Hoá Thanh Niên thành phố Hồ Chí Minh như sau:

“... Hội trường chật cứng những người, ai cũng muốn biết cái gì là quan điểm của bên kia về Tết Mậu Thân Huế. Có lẽ cái đỉnh của buổi ‘20 Năm Tết Mậu Thân Huế’ hôm đó là Hoàng Phủ Ngọc Tường, hay nói cách khác, Hoàng Phủ Ngọc Tường nói gần như hụt hơi, Phan không lên máy vì âm ‘cứu bò’ chỉ đứng tại chỗ phía dưới khi ban tổ chức giới thiệu, Nguyễn Đắc Xuân cũng vậy, nay Xuân tóc bạc trắng, dung nhan phờ phạc, mơ hồ, không còn nét đấu tranh kiểu ‘tâm ca’ xa xưa, trước thuở vô bung.

Vì cả ba người Tường, Phan, Xuân đều hoạt động văn nghệ cộng sản với bút pháp Nguyễn Tuân, nhưng Tường vốn làm thơ, nên buổi nói chuyện đã chuyển qua không khí một đêm... thơ, hơn là đặc công du kích, chắc muốn cho vui bớt hận thù.

Phàm là một người làm thơ, nếu lỡ có tàn ác, gian xảo, tồi tệ, xấu xa... đến đâu, hình như cũng có lúc ‘thật mình’ như thế, mới đúng là thi sĩ chăng? Hoàng Phủ Ngọc Tường làm thơ không nhiều, nhưng riêng về mặt thơ thôi, thì lại có vẻ thi phong, thi cốt:

*Thôi em, cảm tạ chờ mong,
Ngày anh đi hái phù dung chưa về.
Đêm qua, hương đã tàn mê,
Mày ai còn dấu trăng thề như in...*

Rõ ràng những chờ mong tuổi trẻ đã tàn phai, làm lỡ, như sắc hoa phù dung: sáng đỏ, trưa hồng, tối trắng hay là phù dung thì sớm nở, tối tàn. Và khi đã tàn con mê, thì nét vẽ chân mày cong lên như dấu trăng thề in rõ rành rành tức là nhướng mắt nhìn sự bất lực của mình:

*Bây giờ đã hết trò chơi,
Đã tàn cuộc rượu, để người ra đi.
Đêm qua, không biết làm gì,
Muốn tìm về gã Trương Chi nghe đàn.*

Và hai câu kết bài thơ ‘Đêm qua’ tức là qua rồi giấc mơ chẳng đẹp đẽ gì, chỉ toàn là ác mộng:

*Đêm qua nhớ lũ đười ươi,
Lang thang rử một trận cười trong mây.*

Hoàng Phủ Ngọc Tường cũng là một người Việt Nam, một người Huế sinh ra và trưởng thành ở Huế, quá đỗi mộng dữ, đã phản bội lại Huế hoa niên của Tường, rồi cũng làm thơ, đến khi bắt gặp sự thật phũ phàng, mới thu hình về sống cô đơn với chính mình, gã đã thấy cuộc chơi nguy hiểm, không còn hứng thú, đành đi tìm nghe một tiếng đàn Trương Chi. Ai Việt Nam chẳng biết chàng Trương Chi xấu xí nên thà là mờ mờ nhân ảnh, kính nhi viễn chi, cho 'kim cương' biến thành nước mắt:

*Thôi em, cảm tạ con người,
Đã thương, đã ghét giữa trời mệnh mông.
Đêm qua rơi xuống cõi lòng,
Vàng in chiếc lá ngô đồng thiên thu...*

Chao ôi, sắc 'vàng' trùu tượng đã giấu vào thiên thu ký ức, Hoàng Phủ Ngọc Tường với dư âm, dư ảnh Tết Mậu Thân Huế, sẽ mãi mãi ám ảnh người dân Huế, không sao xóa nỗi hận thù, gã sẽ như một thứ Trương Chi cụ thể, mà Huế như hàng vạn công nương, gã có tương tư Huế đến đâu, Huế cũng không thể sống chung bởi con người Hoàng Phủ Ngọc Tường đã lỡ phát sinh một khối uất hờn vô lý nhất là khi 'đánh Huế'. Nên thôi, suốt đời nhân dân Huế với Hoàng Phủ Ngọc Tường chỉ cùng uống nước sông Hương mà không thể chung bầu trời tâm sự (có thể hiểu là không đội trời chung đấy)".

Hai mươi năm sau biến cố Tết Mậu Thân, người cầm bút miền Nam, nhà thơ Cao My Nhân nghĩ về “**người đi hái phù dung**” (*) Hoàng Phủ Ngọc Tường như thế, không biết có đúng không?

Thời “Tây tiến đoàn binh không mọc tóc”, nhà thơ Quang Dũng chỉ vì:

*Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm!*

Mà đã bị nhà cầm quyền cộng sản “đi” suốt bao nhiêu năm trời. Những người cầm bút chân chính chắc chắn có những xúc động thực lòng khi nghĩ về quê hương, đất nước, con người trước khi viết ra. Nhưng sau đó, có thể vì những suy nghĩ sai lầm, vì tham vọng cá nhân, vì ngộ nhận của dư luận... mà mọi chuyện, sau đó, đã khác đi.

Người cầm bút cũng như bao nhiêu con người khác, họ cũng có quyền sai lầm, vấp ngã. Điều quan trọng là sau khi vấp ngã có còn can đảm đứng lên và bước tới?

Trong thập niên 40, Nhật Linh Nguyễn Tường Tam già từ con đường văn học, bước vào chính trị. Năm 1948, sau khi Bảo Đại ký kết với Pháp thoả hiệp 5 tháng 6, Nhật Linh quyết định già từ chính trường. Sau đó ông vào miền Nam hoạt động văn hóa. Ông không tin ở chính trị mà ông tin ở lòng người, ở một cái đạo ông tìm ra trong hương thơm của hoa phong lan. Và ông đã chọn cái chết để giữ mình lương thiện:

*Người đi, đi mãi không về
Nhớ người dòng suối Đa Mê gọi buồn!*

Năm 1968, Hoàng Phủ Ngọc Tường tham gia đánh Huế trong biến cố Tết Mậu Thân. Hoàng Phủ Ngọc Tường đã chít giải khăn xô cho hàng vạn công nương Huế! Sau đó, Hoàng Phủ Ngọc Tường đã tự nhận mình là “*người đi hái phù dung*”. Phù dung là một loài hoa tam sắc túy: mới trở màu trắng, rồi hường, gần tàn biến đỏ:

*Phù dung sớm nở, tối tàn
Tiếng đồn rục rờ, hỏi nàng có không?*

Khi đưa tay hái đoá phù dung, Hoàng Phủ Ngọc Tường có biết đâu đã sẵn đau thương đợi chờ!

Cách đây 30 năm, nhà văn Nhật Tiến đã đọc bài điều trần làm xúc động lòng người trước linh cửu văn hào Nhất Linh. Cách đây vài năm, Nhật Tiến bị dư luận “lên án” vì có tác phẩm “hoà giải” hoặc “trung lập”. Nhà văn này đã nói rằng tuy sống ở xã hội tự do nhưng: “Tôi thấy rõ người cầm bút ở đây chưa thực sự có tự do cầm bút”.

Câu tuyên bố của nhà văn Nhật Tiến quả có điều khó hiểu.

Cho đến năm 1987, vào hai ngày 6 và 7 tháng 10, trong một cuộc nói chuyện với hơn 100 văn nghệ sĩ ở trong nước, Nguyễn Văn Linh, Tổng Bí thư đảng cộng sản Việt Nam lúc bấy giờ, xác nhận 2 điều:

- Đảng đã đánh giá thấp vai trò, vị trí của văn học, nghệ thuật;
- Đảng thiếu dân chủ, trói buộc văn nghệ sĩ, nhiều khi độc đoán, sát phạt.

Lời xác nhận như những hồi trống giáo đầu của vở kịch “*Cao trào Văn nghệ Phản kháng*” từ bấy đến nay với màn vĩ thanh như thế nào chắc nhà văn Nhật Tiến đã rõ.

Không biết nhà văn Nhật Tiến thích loại hoa nào: hoa phong lan hay hoa phù dung?!

Bài viết này lẽ ra đã được kết luận với câu kết như trên nếu tôi không tình cờ đọc được bài phỏng vấn của báo Thanh Niên của cộng sản Việt Nam được tạp chí Cuộc Đời số 19, tháng 1/1995, đăng lại. Bài phỏng vấn nhan đề “*Ngật Tiến – Quê Hương: Chiếc nôi nuôi dưỡng nguồn cảm hứng sáng tạo*”.

Nhà văn Nhật Tiến tuyên bố với phóng viên báo Thanh Niên là “*quê hương đã có nhiều thay đổi, nhất là về chính sách kinh tế và ngoại giao*”, Nhà văn cho biết là ông và Nhật

Tuấn (em ruột của ông) sẽ in chung tập truyện ngắn “*Quê Hương – Quê Ngươi*”. Sách sẽ do nhà xuất bản Văn Hóa ở trong nước xuất bản.

Trong cuộc phỏng vấn, Nhật Tiến cũng cho biết là “*trong 15 năm xa quê, tôi chỉ in được vài ba tập truyện ngắn, một truyện dài và một tập bút ký viết chung với hai ký giả khác*”.

Được hỏi: “*Lựa chọn quê hương là nơi đầu tiên ra mắt cho tác phẩm, điều đó với ông mang ý nghĩa gì?*”

Nhật Tiến đã trả lời như sau: “*Đó là sự lựa chọn có ý thức và với tôi mang nhiều ý nghĩa. Trước hết là tôi luôn mong mỏi những sáng tác của mình tới được tay độc giả trong nước, bởi vì dấu sao quê hương, đồng bào, dân tộc vẫn là cái nôi nuôi dưỡng nguồn cảm hứng sáng tạo cho tất cả văn nghệ sĩ. Sau nữa, việc in chung tác phẩm với một nhà văn trong nước ngay tại quê nhà cũng là một bước cụ thể trong tiến trình hòa hợp trên tinh thần dân tộc để xây dựng một đất nước phồn thịnh mà tôi vẫn hằng suy nghĩ từ gần hơn 10 năm qua*”.

Ở hải ngoại, cũng một vấn đề người ta có thể có nhiều cách nhìn nhận, đánh giá khác nhau và đôi khi hơi ồn ào. Trong giai đoạn đầu, khoảng 1991–1992, tôi cùng một số bạn bè văn nghệ hết sức tán thành và hỗ trợ cho bất cứ tờ báo nào thực hiện được chủ trương hòa hợp dân tộc như tôi đã nói trên. “*Hợp Lưu*” là một trường hợp cụ thể. Riêng tôi, vì báo chí không phải là ngành chuyên môn, lại không có thời gian dành cho lãnh vực văn nghệ nên chỉ hỗ trợ cho “*Hợp Lưu*” trên phương diện tinh thần là chính. Sau này, cảm thấy tự ngược, vì thực tế, nhất là những năm 1993–1994, mình chẳng đóng góp được điều gì thiết thực, cụ thể cho tờ báo mà vẫn được đề tên trong ban chủ trương nên tôi tự động rút tên. Đây hoàn toàn chỉ là vấn đề tự trọng và sự lương thiện trí thức đối với độc giả mà thôi.

Tôi tin nhà văn Nhật Tiến đã có “*vấn đề tự trọng và sự lương thiện trí thức*” khi trả lời câu phỏng vấn của báo Thanh Niên của cộng sản Việt Nam: “*Hình như tinh thần dân tộc đó đã được ông thể hiện bằng cách hành động và đã nhận lãnh nhiều ‘búa rìu’ dư luận tại hải ngoại. Có phải ông là một trong những người chủ trương tạp chí Hợp Lưu?*”

Trong cuộc sống, có người đi bên này sông, có người đi bên kia sông, có người lội xuống giữa dòng mà đi. Ai cũng có quyền thương yêu thù hận trong đời.

“*Những người cầm bút, có người coi sự hoạt động chính trị như phần lại sự độc lập của ngòi bút và khước từ tham gia chính trị với quan điểm rằng công việc của nhà văn giản dị là chỉ có viết mà thôi; có người lại chủ trương tham gia hoạt động cộng đồng như một công dân và tham gia chính trị với ý nghĩa tích cực nhất*” – như kịch tác gia Vaclav Havel, đương kim Tổng thống Tiệp Khắc, Chủ tịch Văn Bút Quốc tế, đã phát biểu trong Đại hội Văn Bút vào năm 1995.

Dù chọn lựa thái độ nào thì sáng tác của những người cầm bút cũng phải gắn liền với thời đại mà anh ta đang sống. Và phải chịu sự phán xét của độc giả. Và người cầm bút nào cũng phải biết rằng những cái còn lại là sau khi anh ta đã nằm xuống.

Trong quyển “*Godfather*”, một quyển truyện găng–tơ nổi tiếng của Mario Puzo, hai nhân vật chính: “*Bố Già Bố*” Vitto Corleon và “*Bố Già Con*” Michael Corleon, không ám ảnh tôi bằng hai người vợ của hai nhân vật này.

Hai người đàn bà, một người là mẹ chồng, một người là nàng dâu. Cả hai người đều là vợ của hai ông Trùm Quyền Lực giới găng–tơ trong tiểu thuyết của Mario Puzo, mỗi cuối tuần đều đến nhà thờ cầu nguyện cho linh hồn của chồng mình.

Cách đây vài năm, trên một nhật báo, tôi có đọc được tin là bà Phương Khanh, vợ của nhà văn Nhật Tiến mỗi tối đều lên chùa để cầu nguyện khi nhà văn này về Việt Nam. Tôi không nhớ rõ lý do bài báo viết vì sao bà Phương Khanh phải lên chùa cầu nguyện. Mỗi cho tới bây giờ, tôi cũng không biết rõ lý do. Bà Phương Khanh cầu nguyện – như bà Vitto Corleon và bà Michael Corleon cầu nguyện cho linh hồn của chồng mình vì biết chồng mình làm chuyện gian ác mà không thể ngăn cản được? Hay là vì lý do bà chỉ là một Phật tử?

Có điều tôi biết chắc chắn rằng hoa phong lan thanh tao, cao quý hơn hoa phù dung tam sắc túy!

Nhà thơ Hoàng Phủ Ngọc Tường, người đã chít giải khăn xô cho hàng vạn công nương Huế tự nhận mình là người đi hái phù dung không có gì khó hiểu.

Chỉ tiếc cho nhà văn Nhật Tiến!

“Tôi đọc cho con gái chép một bài viết nhỏ này xin gửi tới bà con bạn bè thương mến, những ai yêu mến, quen biết và quan tâm đến tôi. Còn những kẻ luôn đem tôi ra làm mỗi nhậu cho dã tâm của họ như ông Liên Thành và bè đảng của ông ta, tôi không muốn mất thời giờ đối đáp với họ. Dĩ nhiên bài viết này không dành cho họ.

Năm nay tôi 81 tuổi, và tôi biết, còn chẳng mấy hồi nữa phải về trời. Những gì tôi đã viết, đã nói, đã làm rồi trời đất sẽ chứng nhận. Dầu có nói thêm bao nhiêu cũng không đủ. Tốt nhất là im lặng bằng tâm về cõi Phật. Duy nhất có một điều nếu không nói ra tôi sẽ không yên tâm nhắm mắt. Ấy là câu chuyện Mậu thân 1968.

Vậy xin thưa:

1. Mậu Thân 1968 tôi không về Huế. Tôi, ts Lê Văn Hảo và bà Tùng Chi (những người lên chiến khu trước) được giao nhiệm vụ ở lại trạm chỉ huy tiền phương –địa đạo Khe Trái (Thuộc huyện Hương Trà – tỉnh Thừa Thiên)– để đón các vị trong Liên Minh Các Lực Lượng Dân Tộc Dân Chủ Và Hòa Bình.

Thành Phố Huế như Hoà thượng Thích Đôn Hậu, cụ Nguyễn Đóa, ông Tôn Thất Dương Tiềm... lên chiến khu. Mùng 4 tết tôi được ông Lê Minh (Bí thư Trị–Thiên) báo chuẩn bị sẵn sàng về Huế.

Nhưng sau đó ông Lê Minh báo là ‘tình hình phức tạp’ không về được. Chuyện là thế. Tôi đã trả lời ở RFI, Hợp Lưu, Báo Tiền Phong chủ nhật... khá đầy đủ. Xin không nói thêm gì nữa.

2. Sai lầm của tôi là nhận lời ông Burchett và đoàn làm phim ‘Việt Nam một thiên lịch sử truyền hình’ trả lời phỏng vấn với tư cách một nhân chứng Mậu thân Huế 1968, trong khi tôi là kẻ ngoài cuộc.

Tôi xác nhận đây là link clip tung lên mạng là bản gốc cuộc phỏng vấn:
<https://www.youtube.com/watch?v=MaNr16RDrzQ>

Để chứng tỏ mình là người trong cuộc, tôi đã dùng ngôi thứ nhất– ‘tôi’, ‘chúng tôi’ khi kể một vài chuyện ở Huế mậu thân 68. Đó là những chuyện anh em tham gia chiến dịch kể lại cho tôi, tôi đã vợ vào làm như là chuyện do tôi chứng kiến. Đặc biệt, khi kể chuyện máy bay Mỹ đã thả bom sát bệnh viện nhỏ ở Đông Ba chết 200 người, tôi đã nói: ‘Tôi đã đi trên những đường hầm mà ban đêm tưởng là bùn, tôi mở ra bầm đèn lên thì toàn là máu... Nhất là những ngày cuối cùng khi chúng tôi rút ra...’. Chi tiết đó không sai, sai ở chỗ người chứng kiến chi tiết đó không phải là tôi, mà là tôi nghe những người bạn kể lại. Ở đây tôi là kẻ mạo nhận, một việc rất đáng xấu hổ, từ bé đến giờ chưa bao giờ xảy ra đối với tôi.

Cũng trong cuộc trả lời phỏng vấn này, khi nói về thăm sát Huế tôi đã hăng hái bảo vệ cách mạng, đổ tội cho Mỹ. Đó là năm 1981, khi còn hăng say cách mạng, tôi đã nghĩ đúng như vậy. Chỉ vài năm sau tôi đã nhận ra sai lầm của mình. Đó là sự ngụy biện. Không thể lấy tội ác của Mỹ để che đậy những sai lầm đã xảy ra ở Mậu thân 1968.

Tôi đã nói rồi, nay xin nhắc lại:

Điều quan trọng còn lại tôi xin ngỏ bày ở đây, với tư cách là một đứa con của Huế, đã ra đi và trở về, ấy là nỗi thống thiết tận đáy lòng mỗi khi tôi nghĩ về những tang tóc thế thảm mà nhiều gia đình người Huế đã phải gánh chịu, do hành động giết oan của quân nổi dậy trên mặt trận Huế năm Mậu Thân. Đó là một sai lầm không thể nào biện bác được, nhìn từ lương tâm dân tộc, và nhìn trên quan điểm chiến tranh cách mạng.

3. Từ hai sai lầm nói trên tôi đã tự rước họa cho mình, tự tôi đã đánh mất niềm tin yêu của nhiều người dân Huế đối với tôi, tạo điều kiện cho nhiều kẻ chống cộng cực đoan vu khống và qui kết tôi như một tội phạm chiến tranh.

Tôi xin thành thật nhìn nhận về hai sai lầm nói trên, xin ngàn lần xin lỗi.

Sài Gòn, ngày 1 tháng 2 năm 2018.

Hoàng Phủ Ngọc Tường.”

*

“*Lá thư cuối đời*” của Hoàng Phủ Ngọc Tường tôi copy từ FB Trần Đình Thu, ảnh FB Lm. Lê Ngọc Thanh.

Cũng như nhiều người khác, tôi cũng đã nghĩ “*con chim sắp chết hót tiếng bi ai, con người sắp chết nói lời chân thật*”; nhưng không hiểu sao tôi lại không tin “*lá thư cuối đời*” mà Hoàng Phủ Ngọc Tường đọc cho con gái của anh ta viết khi nghĩ đến những việc làm của ông Hồ Chí Minh toàn là những chuyện “*láo thiên, láo địa, láo từ Sịa láo tới Đông Hà, láo qua Bến Hải, láo ra hải ngoại*”.

Diễn hình là chuyện ông ta ký tên Trần Dân Tiên viết quyển “*Vừa đi đường, vừa kể chuyện*” để ca tụng “*Bác Hồ*” và nhiều chuyện trời ơi đất hỡi khác nữa như lời kêu gọi vào Tết Mậu Thân:

“*Tiến lên chiến sĩ, đồng bào
Bắc Nam xum họp, xuân nào vui hơn.*”

Vui đâu không thấy, chỉ thấy nhiều người hoan hô nhà thơ Bùi Giáng khi nhà thơ “*cái biên*” lời chúc của “*Bác*” Hồ thành:

“*Tiến lên chiến sĩ, đồng bào
Đánh cho chết mẹ đồng bào miền Nam*”.

Theo tác giả Hương Khê thì cái gọi là “*lá thư cuối đời*” của HPNT hoàn toàn láo sạo vì anh ta đã đổ lỗi cho “*quân nổi dậy*” chứ không phải là đường lối của CSVN khi phát biểu:

“*Ấy là nổi thống thiết tự đáy lòng mỗi khi tôi nghĩ về những tang tóc thê thảm mà nhiều gia đình người Huế đã phải gánh chịu, do hành động giết oan của QUÂN NỔI DẬY trên mặt trận Huế năm Mậu Thân*”.

Và tác giả Hương Khê cũng đã dẫn chứng nhận xét của nhà báo Nguyễn Quang Lập là người bên vực cho HPNT: “*Cái liếm môi huyền thoại*” và ánh mắt “*láo liên của anh trước cuộc phỏng vấn thì tôi không thể nào hiểu nổi*”.

*

Chuyện tên đao phủ Hoàng Phủ Ngọc Tường về cuối đời tìm mọi cách để chạy tội “*chít khăn tang cho hàng vạn công nương Huế*” bằng cách đổ tội cho QUÂN NỔI DẬY, không có gì khó hiểu. Bởi vì anh ta là Việt Cộng.

Chuyện khó hiểu của tôi là *vì sao nhà văn Nhã Ca*, người được Giải thưởng Văn Chương Toàn Quốc Việt Nam Cộng Hoà với tác phẩm “*Giải Khăn Sô Cho Huế*” lại phát biểu là “*Chế Độ Miền Nam cũng hung hiểm như Chế Độ Miền Bắc*” khi quyền hội ký này được dịch ra Anh ngữ?

Theo tôi, *bà nhà văn Nhã Ca* **bỉ ỏi hơn nhà thơ Hoàng Phủ Ngọc Tường** nhiều vì nhà thơ *Trần Dạ Từ*, nhà văn *Nhã Ca* và gia đình đã sống bằng xương máu của những người lính của *Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà*.

LÃO MÓC



(*) Tựa một tập thơ của Hoàng Phủ Ngọc Tường.

